

# CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC HỒ CHÍ MINH VÀ TIẾP TỤC ĐI THEO CON ĐƯỜNG CỦA NGƯỜI

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG\*

1. Điểm nhấn đầu tiên trong sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là Người đã có ý thức rõ ràng đi tìm một con đường cứu nước, cứu dân mới vào đầu thế kỷ XX khi các con đường cứu nước do các vị cách mạng tiền bối nêu lên và thực thi đều bị bế tắc. Phải có một tư duy mới mẻ với thời cuộc, phải thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước, lòng dũng cảm, ý chí lớn lao và tinh thần phê phán đúng đắn thì mới có được quyết định ra nước ngoài của Người vào ngày 5-6-1911. Trong cả thời thơ ấu, Người đã được tận mắt chứng kiến cảnh đất nước rên xiết dưới gông cùm của chế độ thực dân, phong kiến, thấy được cảnh người lao động bị áp bức, bóc lột, được nghe các bậc cha anh nặng lòng yêu nước bàn luận về thế sự. Nguyễn Tất Thành tự nguyện từ bỏ ghế nhà trường của một học sinh con quan trên con đường học tập để rồi trở thành trí thức của chính quyền thuộc địa - phong kiến, trở thành một công chức của chính quyền thực dân ở Đông Dương; không chấp nhận con đường Đông du do Phan Bội Châu khởi xướng và dẫn dắt đầu thế kỷ XX. Vào thời đó, yêu nước, thậm chí yêu nước nhiệt

thành thì có nhiều người, nhưng Nguyễn Tất Thành đã sớm có ý thức muốn đi sang Pháp và các nước phương Tây tìm hiểu những điều ẩn giấu đằng sau những từ “Tự do”, “Bình đẳng”, “Bác ái” - vốn là những khẩu hiệu cao đẹp của Đại Cách mạng Pháp để tìm con đường cứu nước mới, phù hợp với dân tộc Việt Nam.

Điểm nhấn thứ hai là Người đã thành công trong việc đi tìm con đường cứu nước mới, đúng đắn. Phong trào Cần Vương của những bậc anh hùng hào kiệt được đẩy lên trong khoảng hơn 10 năm cuối thế kỷ XIX bị thực dân Pháp dập tắt nhưng ngọn lửa yêu nước không tắt. Đầu thế kỷ XX, các phong trào mới xuất hiện, mới cả về con người lãnh đạo nhưng quan trọng hơn là mới cả về tính chất, về hệ tư tưởng và đương nhiên mới cả về cách tổ chức lực lượng. Chống thực dân Pháp, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc thì tất cả các phong trào yêu nước đều giống nhau, nhưng rồi để thiết lập một nhà nước, một chế độ chính trị, tập hợp lực lượng và theo sự chỉ dẫn của lý luận chính trị nào thì các phong trào thời kỳ này chưa làm được. Chống Pháp mượn danh nghĩa của nhà vua rồi trở về chế độ phong kiến (Cần Vương) thì đã lỗi

\* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

thời, không hợp xu thế và khó tránh khỏi thất bại.

Chính trong bối cảnh đó, xuất hiện luồng gió mới mà những trí thức Việt Nam yêu nước là những người cảm nhận được trước hết. Sẵn lòng yêu nước, nhạy cảm với thời cuộc, qua tiếp xúc với một số sách báo tiếng Pháp, tiếng Trung Hoa, họ bắt gặp tư tưởng dân chủ tư sản. Dù thực dân Pháp cố tình bưng bít nhưng những tư tưởng của Cách mạng Pháp năm 1789, của Cách mạng Nga (1905-1907), của trào lưu tư tưởng tư sản Trung Quốc, nhất là cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911 với tư tưởng “Tam dân” của Tôn Trung Sơn,... vẫn dội vào Việt Nam. Hơn nữa, cùng với sự khai thác, bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp ngày càng tăng, xã hội Việt Nam ngày càng phân hóa mạnh mẽ hơn. Đầu thế kỷ XX, những giai cấp, tầng lớp mới xuất hiện: giai cấp vô sản, tầng lớp tiểu tư sản, trí thức. Nhiều sĩ phu vốn thuộc thành phần giai cấp phong kiến, theo Nho học, sau bao trăn trở trước thời cuộc, đã chuyển mình sang lập trường dân chủ tư sản. Nổi bật nhất đầu thế kỷ XX là phong trào cứu nước do Phan Bội Châu lãnh đạo với mục đích giành độc lập dân tộc bằng bạo động vũ trang để lập chế độ đại nghị cộng hòa. Cụ Phan Bội Châu đề ra các phong trào: Đông du, Việt Nam Quang phục hội. Cùng với các phong trào của Phan Bội Châu là các cuộc vận động Duy tân do Phan Châu Trinh lãnh đạo và phong trào Đông kinh nghĩa thực cô vũ lòng yêu nước, vận động học quốc ngữ, vận động thực thi đời sống mới,... Ngọn cờ cứu nước theo hệ tư

tưởng phong kiến đã bị bẻ gãy. Ngọn cờ cứu nước theo hệ tư tưởng tư sản tuy là mới ở Việt Nam nhưng cũng thất bại do không đáp ứng được yêu cầu phát triển của dân tộc. Phong trào của Phan Bội Châu hoạt động theo lối vũ trang bạo động bị thực dân Pháp đàn áp đã đành, nhưng các phong trào yêu nước khác theo lối cải lương, cải cách cũng bị thực dân Pháp không cho đất sống. Anh dũng có thừa, máu đào của các bậc tiên liệt đã đổ xuống nhưng cây độc lập-tự do vẫn không ra hoa kết trái.

Vào quãng thời gian đặc biệt đó của lịch sử dân tộc Việt Nam, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm con đường cứu nước mới. Ở Người, hội đủ những yếu tố cần thiết cho sự dẫn thân vào quá trình tìm đường, dẫn đường cho dân tộc Việt Nam phát triển: ý chí lớn lao, tinh thần ham học hỏi, tinh thần vượt qua bao gian truân, hòa mình thực thụ vào cuộc sống của người lao động chân tay để trực tiếp cảm nhận về thời cuộc,... Ngày 5-6-1911, rời bến Nhà Rồng để đi sang Pháp và các nước phương Tây, Người chỉ có hai bàn tay và trái tim đầy nhiệt huyết, sẵn sàng chấp nhận mọi hiểm nguy. Đến nước nào, Người cũng làm việc để kiếm sống, tự nghiên cứu, tự học. Cả cuộc đời của Người là sự tu dưỡng, rèn luyện, coi tất cả các sự kiện của cuộc sống là những bài học sống động cho mình. Ở Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh hội đủ những trí thức uyên bác, cổ kim Đông - Tây, là sự chất lọc, tiếp biến văn hóa, đúc kết thành khối trí thức và bản lĩnh chính trị, nhân cách cao đẹp của Người. Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn

là bởi những yếu tố đó, khác với những người Việt Nam ở Pháp lúc đó cũng nổi tiếng như: Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn An Ninh...

Điểm nhân thứ ba trong sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là thời kỳ Người tích cực truyền bá, huấn luyện, tổ chức để đưa con đường cứu nước đúng đắn về thực hành trên đất nước Việt Nam mà một vấn đề có tính then chốt nhất là thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh mở ra con đường mới, dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân đi theo con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội với trái tim đầy nhiệt huyết, bộ óc sáng suốt và đạo đức cách mạng sáng ngời của con người luôn vươn tới những giá trị chân, thiện, mỹ.

Hồ Chí Minh không phải là một nhân vật huyền thoại theo nghĩa là nhiều điều không có thực, mà con người Hồ Chí Minh, với đức, tâm, tầm, trí và tài của Người đã thành giá trị thực luôn hiển hiện trong tâm khảm của mỗi một người dân yêu nước trong các thế hệ người Việt Nam kế tiếp nhau. Tư tưởng Hồ Chí Minh có trong hành trang của dân tộc Việt Nam và nhân loại cần lao tiến bước vào tiến bộ, văn minh. Cả cuộc đời Hồ Chí Minh chính là một thông điệp cho sự phát triển; trở thành tài sản tinh thần quý báu cho dân tộc Việt Nam và hơn nữa là cho nhân dân lao động trên toàn thế giới.

2. Cách mạng Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và giành được nhiều thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng và xây dựng đất nước lên chủ nghĩa xã hội, đổi mới toàn diện đất nước vì mục tiêu dân giàu,

nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phấn đấu đến năm 2020 về cơ bản đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong những biến động chính trị phức tạp hai thập niên cuối của thế kỷ XX và trong dòng xoáy của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, Việt Nam biết vượt qua thử thách, nắm bắt thời cơ để ổn định chính trị, phát triển bền vững, thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển... Có được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử như vậy là do Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đoàn kết một lòng, tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin, coi tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là tài sản tinh thần quý báu của Đảng và dân tộc trên con đường phát triển. Sự nghiệp đổi mới đất nước càng đi vào chiều sâu thì chúng ta càng thấy sự sáng suốt của Đảng khi quyết định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động.

Sự tiếp nối con đường cứu nước Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay thể hiện chủ yếu ở chỗ:

*Một là, kiên định, kiên định hơn nữa; sáng tạo, sáng tạo hơn nữa. Đó là sự kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện tốt Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011). Mọi sự nghiêng ngả con đường đều không đúng với giá trị vĩnh hằng của cuộc đời Anh hùng dân tộc vĩ đại và Nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh. Thông điệp của Hồ Chí Minh cho sự phát triển dân tộc ta trong tương lai vẫn là như vậy, không có gì khác. Vấn đề là ở chỗ,

cần thấu hiểu và vận dụng thật đúng biện chứng phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự sáng tạo, đó cũng là điều Hồ Chí Minh mong khi Người nhấn rất mạnh việc đưa lý luận soi đường cho thực tiễn và thực tiễn bổ sung cho lý luận, gắn lý luận với thực tiễn, luôn luôn đổi mới để phát triển cho phù hợp với hoàn cảnh từng lúc, từng nơi. Sự phát triển không đồng nghĩa với bảo thủ, giáo điều, cứng nhắc, trì trệ. Sự phát triển phải luôn luôn dựa trên phương châm mà Hồ Chí Minh đã nêu: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong giai đoạn hiện nay khi các trào lưu xã hội chủ nghĩa trên thế giới đang nở rộ một cách phong phú; khi các thế lực thù địch đang ra sức chống phá quyết liệt sự nghiệp cách mạng nước ta. Không ở đâu như trên lĩnh vực cách mạng xã hội chủ nghĩa lại đòi hỏi sự sáng tạo cực kỳ lớn lao của toàn Đảng, toàn dân Việt Nam đến như vậy. Lịch sử Việt Nam đã chối bỏ một cách không ngẫu nhiên các con đường phát triển trước con đường mà Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra. Nhưng, để tiếp nối con đường của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh một cách thành công đòi hỏi cả một quá trình sáng tạo ở phía trước với những điểm đáng chú ý sau:

*Một là*, không bao giờ được sao nhãng mục tiêu.

Những nhiệm vụ đặt ra phải phù hợp với từng hoàn cảnh, từng thời kỳ; thời cuộc mới thì phải có chính sách mới cho phù hợp, nghĩa là phải luôn luôn đổi mới, đổi mới không ngừng; đổi mới là động lực và là điều kiện không thể thiếu của sự phát triển.

Đảng phải luôn luôn chú ý nâng cao tầm trí tuệ, nắm bắt những vấn đề nảy sinh từ sự vận động biện chứng và phát triển trên cơ sở học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với sự nắm bắt những tri thức mới của thế giới trong từng thời kỳ, tổng kết thực tiễn một cách nhanh nhạy, đúng đắn; không chủ quan, duy ý chí, nôn nóng.

Muốn sáng tạo, phải tạo ra một cái nền dân chủ, dân chủ đích thực để tìm ra chân lý; coi đồng thuận xã hội không có nghĩa là sự thuần khiết về tư duy khuôn sáo, công thức, giáo điều, biến những vấn đề lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh và các nhà tư tưởng khác thành kinh thánh, cứng nhắc từng câu từng chữ.

Sự sáng tạo đòi hỏi phải đi liền với bản lĩnh chính trị vững vàng. Ở đây, bản lĩnh chính trị đó trước hết là ở cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị, trước hết là ở Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền.

*Hai là*, đặc biệt chú trọng xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, trong đó vấn đề then chốt là xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của Hồ Chí Minh coi Đảng như người cầm lái cho con tàu đi, coi việc “trước hết”, việc thường xuyên là chỉnh đốn Đảng, là điều trần trụi khôn nguôi của Người. Cần đề phòng và chống sự sai lầm về đường lối và sự thoái hóa, biến chất Đảng. Điều đặc biệt quan trọng nhất hiện nay để bảo đảm cho con đường của Hồ Chí Minh được tiếp nối một cách đúng đắn trên phương diện xây dựng Đảng là ở hai vấn đề trọng yếu: Chống đặc quyền, đặc lợi trong

Đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự trong sạch, vững mạnh.

Đảng ta là Đảng cầm quyền từ năm 1945. Vai trò cầm quyền, lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội của Đảng không tự nhiên mà có và không phải cứ tự nhận mà được. Sở dĩ có được vai trò đó là do quá trình phấn đấu không mệt mỏi, vượt qua bao thử thách nghiệt ngã trong các thời kỳ cách mạng và Đảng đã được nhân dân tin yêu trao trọng trách lãnh đạo.

Do Đảng cầm quyền và là Đảng duy nhất trong xã hội, cho nên bên cạnh Đảng có nhiều lợi thế để lãnh đạo đất nước phát triển thì cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ làm mất dân chủ trong xã hội, nguy cơ làm cho Đảng dễ xa dân và đặc biệt là dễ lâm vào tình trạng đặc quyền, đặc lợi, cán bộ, đảng viên tham nhũng. Đảng cầm quyền nhưng Đảng phải thực sự hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Đảng không bao giờ được quên sứ mệnh phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Theo Hồ Chí Minh, Đảng phải là tổ chức “chân chính cách mạng”<sup>1</sup>, “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”<sup>2</sup>, Đảng phải làm “công bộc”, làm “đày tớ” cho nhân dân.

Sự nghiệp cách mạng thành hay bại phụ thuộc vào yếu tố đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mỗi một cán bộ, đảng viên phải luôn luôn học tập một cách thực sự tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, có hành động thiết thực, học tập có kết quả tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh là người có đức dày, tâm

lành, trí sáng, tầm cao và ý chí dời non lấp biển. Hồ Chí Minh là người mang khát vọng lớn lao, nhưng không phải cho bản thân mà đó là sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh còn nêu: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng, không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”<sup>3</sup>; “điều mong muốn cuối cùng” của Người là “Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”<sup>4</sup>.

Sự tiếp nối sự nghiệp Hồ Chí Minh với bản lĩnh Hồ Chí Minh để vượt qua mọi thử thách vẫn còn nhiều gian nan, nhưng chắc chắn Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam sẽ giành thắng lợi khi kiên trì đi theo con đường mà Người đã chọn. Trên hành trình ấy, Đảng phải thật sự trong sạch, vững mạnh, có tầm cao trí tuệ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, toàn dân tộc đoàn kết thành một khối vững chắc để vượt qua mọi thử thách, nguy cơ, biết tận dụng thời cơ để phát triển nhanh và bền vững.

---

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.5, tr. 249, 249

3, 4. *Sđđ*, T. 12, tr. 501, 500.